

Số: /BC-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả sơ kết 3 năm thực hiện Kế hoạch số 2052/KH-UBND ngày 26/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2052/KH-UBND ngày 26/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thi hành đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Sở Nội vụ báo cáo kết quả sơ kết 3 năm thực hiện Kế hoạch (2018- 2020) như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở Nội vụ quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong thời gian từ tháng 6 năm 2018 đến nay, trên cơ sở các quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật năm 2019, năm 2020. Trong đó, Sở Nội vụ đã yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở đánh giá về tình hình tham mưu ban hành các văn bản quy định chi tiết, văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh. Rà soát, kiểm tra về số lượng các văn bản đã được tham mưu xây dựng ban hành; các văn bản chưa được tham mưu xây dựng ban hành, lý do chưa ban hành; tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi của các văn bản quy định chi tiết. Trong quá trình triển khai thực hiện từ năm 2018 đến nay, nhìn chung các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở đã chấp hành đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Văn phòng Sở được giao nhiệm vụ là đầu mối theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đã tổng hợp xây dựng báo theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật luôn được Sở quan tâm, chú trọng thông qua các lớp tập huấn, hội nghị phổ biến pháp luật, triển khai các quy định mới. Thực hiện đầy đủ các nội dung theo dõi thi hành pháp luật được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp và bám sát thực hiện nhiệm vụ đã được giao trong quy chế làm việc của Sở.

Thường xuyên nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm, quan hệ phối hợp của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong công tác triển khai, thực hiện và theo dõi

tình hình thi hành pháp luật từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng và đưa công tác này vào nền nếp; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân

Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa theo dõi thi hành pháp luật với xây dựng pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của ngành Nội vụ. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên, liên tục; đánh giá tình hình thi hành pháp luật khách quan, chính xác, đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, hàng kỳ và theo yêu cầu của UBND tỉnh được Sở Nội vụ nghiêm túc thực hiện, đảm bảo thời gian và nội dung theo yêu cầu.

2.2. Công tác tham mưu ban hành văn bản QPPL

Trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định số 99/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Quyết định ban hành Quy định quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ do UBND tỉnh làm chủ sở hữu trên địa bàn tỉnh; Quyết định thay thế Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; trình UBND tỉnh quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; trình UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 102/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại tỉnh Bắc Giang; trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý (đối tượng do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm); ban hành Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 bãi bỏ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; trình UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính; tổng hợp ý kiến vào dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong thi hành công vụ; xây dựng văn bản xin ý kiến các cơ quan, địa phương, đơn vị vào dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 99/2012/QĐ-UBND ngày 16/4/2012, thay thế Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh; hoàn thiện Hồ sơ trình UBND tỉnh về dự

thảo Quyết định thay thế 03 Quyết định: Quyết định số 370/2013/QĐ-UBND ngày 30/7/2013, Quyết định số 313/2014/QĐ-UBND ngày 05/6/2014, Quyết định số 236/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 102/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Bắc Giang; ban hành Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 03/219/QĐ-UBND ban hành quy định tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn và bố trí kiêm nhiệm những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 bãi bỏ một phần Điều 5 Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh.

2.3. Tình hình đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên và kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản nghiệp vụ chuyên ngành đến toàn thể công chức, viên chức của cơ quan. Đảm bảo đủ nguồn lực về điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực cho công tác theo dõi thi hành pháp luật, đặc biệt là kinh phí cho hoạt động theo dõi thi hành pháp luật như: công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát, thống kê... Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật.

2.4. Việc tuân thủ pháp luật

Tổ chức, bộ máy, biên chế công chức làm công tác pháp chế, theo dõi thi hành pháp luật của Sở được quan tâm, kiện toàn kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; qua công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, quy định của pháp luật.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, công chức, viên chức của Sở Nội vụ luôn thực hiện và tuân thủ đúng pháp luật. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hành chính, pháp luật hình sự, cũng như không để xảy ra các vụ việc phải bồi thường nhà nước. Các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về ngành Nội vụ tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời, đúng thẩm quyền và có tính thống nhất trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và được các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc; không có hiện tượng lợi dụng những kẽ hở của văn bản để trục lợi cá nhân và làm những điều trái pháp luật. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Tổ chức bộ máy

biên chế và cơ sở vật chất của Sở Nội vụ đủ khả năng đảm bảo cho công tác thi hành pháp luật. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Sở Nội vụ luôn nhận được sự phối hợp tốt của các sở ngành, các huyện, thành phố.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Khối lượng văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên có thẩm quyền ban hành ngày càng nhiều; trong đó, vẫn còn tình trạng chưa thống nhất giữa các văn bản pháp luật do các cơ quan Trung ương ban hành tạo ra khó khăn lớn trong quá trình áp dụng văn bản, một số văn bản dưới luật ban hành còn chậm.

Hệ thống văn bản QPPL ở Trung ương có sự thay đổi, đặc biệt là sau khi Hiến pháp năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được ban hành, trong các văn bản là căn cứ pháp lý ban hành thì một số văn bản đã hết hiệu lực, được thay thế và một số văn bản đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được Sở nội vụ nhận thấy còn một số hạn chế trong việc tổ chức thi hành pháp luật, như: Số lượng tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế; Công chức tham gia vào công tác theo dõi thi hành pháp luật, tham gia rà soát, xây dựng văn bản là cán bộ kiêm nhiệm nên thời gian cho rà soát, tham mưu xây dựng văn bản còn hạn chế, cơ cấu tổ chức còn nhiều biến động ảnh hưởng đến tiến độ kiểm tra, rà soát, tham mưu ban hành văn bản QPPL hướng dẫn chi tiết thuộc thẩm quyền.

5. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Trên đây là báo cáo của Sở Nội vụ về kết quả sơ kết 3 năm thực hiện Kế hoạch số 2052/KH-UBND ngày 26/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, VP.

Bản điện tử:

- Sở Tư pháp;
- phongqlxlvphcthp_l_stp@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Đông